

Bản án số: 56/2019/HSST

Ngày: 18-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Thành

Bà Vũ Thị Lệ Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 02/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 28/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/HSST-QĐ ngày 26/6/2019 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN ANH T, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1983 tại Hải Phòng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: phường H, quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Anh T (sn 1952) và bà Nguyễn Thị D (sn 1961); Bị cáo có vợ là Mai Thu H, sinh năm 1980; có 01 con sinh năm 2015; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 07/01/2019, bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam khởi tố về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo Điều 201 BLHS và đang tạm giam theo Lệnh tạm giam số 61 ngày 03/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. ĐỖ NGỌC H, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1999 tại Hải Phòng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố P, Thị trấn M, huyện T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Minh T (sn 1971) và bà Phạm Thị M (sn 1973); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2018 đến ngày 24/10/2018 thì được áp

dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 16/3/2019 thì bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN VĂN K, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1995 tại Bình Định; Nơi đăng ký HKTT: Thôn C, Thị trấn D, huyện S, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng L (sn 1963) và bà Trần Thị Đ (sn 1972); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2018 đến ngày 24/10/2018; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Nguyễn Trọng Tuấn**, sinh năm 1996; Trú tại: xã Hương Trà, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

2. Bà **Hồ Phương Uyên**, sinh năm 1995; Trú tại: K30/16 Trần Huy Liệu, phường Khuê Trung, Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

3. Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh**, sinh năm 1967; Trú tại: 231/9 Lê Duẩn, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

4. Bà **Giáp Thị Tường Vy**, sinh năm 1994; Trú tại: 41 Cẩm Nam 7, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

5. Bà **Nguyễn Tường Vân**, sinh năm 1975; Trú tại: K266-H67/14 Hoàng Diệu, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

6. Bà **Lại Thị Thu Trang**, sinh năm 1985; Trú tại: K177 Lê Trọng Tấn, tổ 32, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

7. Bà **Nguyễn Thị Bích Trang**, sinh năm 1982; Trú tại: K368H11/20 Hoàng Diệu, tổ 38, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

8. Bà **Hồ Lê Ánh Loan**, sinh năm 1972; Trú tại: 338/80E Hoàng Diệu, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

9. Ông **Huỳnh Hạc Bích**, sinh năm 1981; Trú tại: Phòng 201 Khu chung cư 3B, tổ 88, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

10. Bà **Lê Hoàng Hải Uyên**, sinh năm 1988; Trú tại: 612/3 Trường Chinh, tổ 50, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

11. Bà **Nguyễn Thị Thanh Vân**, sinh năm 1996; Trú tại: tổ 62, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

12. Bà **Trần Thị Nhung**, sinh năm 1988; Trú tại: 75-77 Hồ Nguyên Trừng, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

13. Bà **Nguyễn Trần Thị Loan**, sinh năm 1974; Trú tại: K58/11 Ông Ích Khiêm, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

14. Bà **Hồ Thị Mỹ Tho**, sinh năm 1981; Trú tại: K145/34A Hoàng Văn Thái, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

15. Bà **Nguyễn Thị Hằng**, sinh năm 1975; Trú tại: Phòng 1006, tầng 4, Chung cư 12, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

16. Bà **Chung Lây Hà**, sinh năm 1973; Trú tại: 191 Nguyễn Tri Phương, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

17. Bà **Nguyễn Thị Mai Thoa**, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn Túy Loan Đông 1, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

18. Bà **Nguyễn Thị Mên**, sinh năm 1978; Trú tại: K67/75 Trương Định, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
19. Bà **Lê Thị Kim Anh**, sinh năm 1979; Trú tại: Tổ 33A, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
20. Bà **Trần Thị Hoàng Cơ**, sinh năm 1987; Trú tại: K138/11 Phan Thanh, tổ 71, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
21. Bà **Đặng Thị Lan**, sinh năm 1980; Trú tại: K03/29 Nguyễn Khuyển, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
22. Bà **Phan Thị Hoa**, sinh năm 1990; Trú tại: Kiệt 46 Bình Kỳ, Tổ 18, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
23. Ông **Trần Xuân Ánh**, sinh năm 1960; Trú tại: K142/14 Lê Độ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
24. Bà **Vũ Thị Kim Chi**, sinh năm 1976; Trú tại: H97/08 K138 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
25. Ông **Ngô Ngọc Tâm**, sinh năm 1991; Trú tại: 67 Phan Huy Ôn, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
26. Bà **Nguyễn Thị Thúy Huệ**, sinh năm 1991; Trú tại: K339/4 Tôn Đản, Tổ 17, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
27. Bà **Thiều Thị Minh Phương**, sinh năm 1979; Trú tại: K91/09 đường 3/2, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
28. Ông **Trần Đức Duy**, sinh năm 1993; Trú tại: 49 Hàn Thuyên, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
29. Ông **Huỳnh Bá Gia Huy**, sinh năm 1995; Trú tại: 72 Trần Lưu, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
30. Ông **Kiều Khánh Vinh**, sinh năm 1989; Trú tại: K612/03 Trường Chinh, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
31. Ông **Vũ Thành Đạt**, sinh năm 1992; Trú tại: K136/2 Nguyễn Lương Bằng, tổ 13, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
32. Ông **Nguyễn Quốc Bửu Chương**, sinh năm 1974; Trú tại: Tổ 16, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
33. Ông **Ngô Duy Dũng**, sinh năm 1983; Trú tại: 175/7 Đỗ Quang, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
34. Bà **Huỳnh Thị Thanh Loan**, sinh năm 1981; Trú tại: 97 Nguyễn Đăng Tuyển, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
35. Ông **Nguyễn Phan Thanh Tùng**, sinh năm 1986; Trú tại: 65 Hòa Nhơn 1, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
36. Ông **Nìn A Quang**, sinh năm 1992; Trú tại: K1/166 Nguyễn Công Trứ, tổ 5, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
37. Ông **Huỳnh Thanh Tuấn**, sinh năm 1990; Trú tại: K128/12 Huyền Trân Công Chúa, tổ 57, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
38. Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh**, sinh năm 1982; Trú tại: 36 Phan Sĩ Thực, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

39. Bà **Phạm Thị Thanh Uyên**, sinh năm 1975; Trú tại: 25/7 An Nhơn 3, tổ 4, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
40. Bà **Võ Thị Minh Châu**, sinh năm 1981; Trú tại: 68 Trưng Nữ Vương, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
41. Bà **Hoàng Thị Thu Hiền**, sinh năm 1988; Trú tại: Phòng 514, Chung cư Sun Home, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
41. Ông **Phạm Duy Công**, sinh năm 1997; Trú tại: K69/40D Lý Thái Tổ, tổ 9, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
42. Ông **Nguyễn Trần Bảo**, sinh năm 1981; Trú tại: K54/16 Hải Phòng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
43. Ông **Thành Công Minh**, sinh năm 1984; Trú tại: 345 Ông Ích Khiêm, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
44. Ông **Thái Quốc Đạt**, sinh năm 1969; Trú tại: K232/17 Phan Châu Trinh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
45. Ông **Dương Nguyễn Hiền Anh**, sinh năm 1998; Trú tại: 08 Đa Mạn 7, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
46. Bà **Nguyễn Thị Phương**, sinh năm 1990; Trú tại: 82 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
47. Bà **Lê Thị Thúy Kiều**, sinh năm 1978; Trú tại: 65 Phan Huy Chú, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
48. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Hoa**, sinh năm 1975; Trú tại: K435/35B Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
49. Bà **Nguyễn Thị Liên**, sinh năm 1975; Trú tại: Phòng 407, Chung cư An Cư 5, đường Hà Kỳ Ngộ, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
50. Bà **Võ Thị Hoài Bảo**, sinh năm 1993; Trú tại: 142/5 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
51. Ông **Huỳnh Kim Tùng**, sinh năm 1966; Trú tại: 90 Lê Duẩn, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
52. Ông **Nguyễn Ngọc Tuấn**, sinh năm 1979; Trú tại: K356 H09/18H Tôn Đản, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
53. Bà **Đinh Thị Lan**, sinh năm 1970; Trú tại: Tổ 63, An Tân, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
54. Bà **Nguyễn Thị Bảo Châu**, sinh năm 1976; Trú tại: Phòng 407, Chung cư S1, tổ 18, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
55. Ông **Nguyễn Quang Minh**, sinh năm 1993; Trú tại: Phòng 308, Chung cư S4, đường Ngô Cao Lãng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. (Vắng mặt)
56. Ông **Võ Văn Thành**, sinh năm 1986; Trú tại: Phòng 216, Khu Chung cư Vĩnh Mân Quang, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
57. Ông **Trần Văn Trung Tín**, sinh năm 1992; Trú tại: K76/19 Lê Vĩnh Huy, tổ 22, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
58. Bà **Lê Thị Thùy Trinh**, sinh năm 1974; Trú tại: 259 Phan Châu Trinh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
59. Bà **Nguyễn Thị Kim Vân**, sinh năm 1971; Trú tại: K11/1 Mỹ Khê 3, tổ 32, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

60. Bà **Trần Thị Bích Thu**, sinh năm 1983; Trú tại: Tổ 1, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
61. Bà **Phan Thị Thu Hương**, sinh năm 1987; Trú tại: K894/H21/17 Ngô Quyền, tổ 53, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
62. Ông **Nguyễn Quang Đính**, sinh năm 1974; Trú tại: 110 Hồ Biểu Chánh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
63. Ông **Trần Việt Anh Tuấn**, sinh năm 1966; Trú tại: K319/32 Trưng Nữ Vương, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
64. Bà **Nguyễn Thị Mỹ Thắm**, sinh năm 1976; Trú tại: Phòng 301, Nhà E, Khu chung cư A2 Nam cầu Cẩm Lệ, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
65. Bà **Nguyễn Thị Hoàng Oanh**, sinh năm 1979; Trú tại: K105/16 Nguyễn Tri Phương, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
66. Bà **Nguyễn Thị Minh Lý**, sinh năm 1989; Trú tại: 322/54/4 Hải Phòng, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
67. Bà **Phan Thị Thanh Tiến**, sinh năm 1962; Trú tại: 01 Nam Thọ 4, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
68. Ông **Nguyễn Lê Lương Việt**, sinh năm 1984; Trú tại: K15/12 Nguyễn Nghiêm, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
69. Ông **Bùi Khánh Trình**, sinh năm 1982; Trú tại: 33 Phạm Ngọc Thạch, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 15/10/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Sơn Trà phối hợp với Công an phường Mân Thái kiểm tra hành chính tại số nhà 145 Lê Văn Thử, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng có đề bảng hiệu Công ty Nam Hải tư vấn tài chính (gọi tắt là Công ty Nam Hải) thì phát hiện Đỗ Ngọc H, Nguyễn Vạn K, Nguyễn Trọng Tuấn đang hoạt động cho vay lãi nặng, cùng nhiều đồ vật, sổ sách, giấy tờ liên quan đến hoạt động cho vay của Công ty Nam Hải. Công ty Nam Hải không có giấy phép thành lập doanh nghiệp, không đăng ký kinh doanh theo quy định.

Qua điều tra xác định: Vào khoảng tháng 4/2018, Nguyễn Anh T bắt đầu tổ chức hoạt động cho vay lãi nặng tại số nhà 145 Lê Văn Thử, lấy tên là Công ty Nam Hải tư vấn tài chính. Để hoạt động cho vay lãi nặng, Nguyễn Anh T chuẩn bị sẵn các tờ rơi, card visit với nội dung: “CHO VAY TIỀN MẶT (THỦ TỤC ĐƠN GIẢN) LH: 0905.780.026”, thuê Đỗ Ngọc H với nhiệm vụ quản lý địa điểm cho vay (Hiếu bắt đầu làm việc từ ngày 04/4/2018 đến ngày 15/10/2018); Nguyễn Vạn K thực hiện công việc cho vay (Kim bắt đầu làm việc từ ngày 27/5/2018 đến ngày 15/10/2018); Nguyễn Trọng Tuấn phụ giúp Hiếu trong việc cho vay (Tuấn bắt đầu làm việc từ ngày 27/9/2018 đến ngày 15/10/2018); Lê Tuấn Đạt phụ giúp việc cho vay với Hiếu. Ngoài ra, Nguyễn Anh T còn thuê Trần Tiểu Nhiên làm nhiệm vụ kế toán.

Quy trình cho vay được thực hiện như sau: Hàng ngày, Đỗ Ngọc H, Nguyễn Vạn K, Nguyễn Trọng Tuấn, Lê Tuấn Đạt thực hiện việc phát, dán tờ rơi quảng cáo cho vay có in địa chỉ và số điện thoại của Công ty Nam Hải tại các nơi công cộng, khi có người đến liên hệ để vay tiền thì được tư vấn số tiền vay, số tiền lãi phải trả, cách viết giấy vay tiền, không cần thế chấp tài sản và chỉ thế chấp các loại giấy tờ có liên quan như: Sổ hộ khẩu, giấy khai sinh, giấy phép lái xe, giấy đăng ký kết hôn, giấy chứng minh nhân dân...; đồng thời tiền hành xác minh điều kiện vay của những người đến vay để cho vay. Để được vay tiền, người đi vay tiền điền thông tin vào giấy vay tiền của Nguyễn Anh T (đã được chuẩn bị sẵn) với nội dung: Nếu vay số tiền 5.000.000 đồng, thì viết số tiền vay vào giấy là 6.000.000 đồng, nếu vay số tiền 6.000.000 đồng, thì viết số tiền vay vào giấy là 7.200.000 đồng; nếu vay số tiền 10.000.000 đồng, thì viết số tiền vay vào giấy là 12.000.000 đồng..., thời hạn vay là 40 ngày phải trả hết số tiền ghi trên giấy vay (lãi suất 20%/40 ngày), thời hạn vay ngắn hơn thì mức lãi suất sẽ theo thỏa thuận. Theo đó, từ tháng 4/2018 đến tháng 10/2018, Nguyễn Anh T, Đỗ Ngọc H, Nguyễn Vạn K, Nguyễn Trọng Tuấn; Lê Tuấn Đạt đã làm thủ tục cho người khác vay với mức lãi suất từ 182,5%/năm đến 365%/năm, cao gấp từ 9 đến 18 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm, tương đương 1,666666%/tháng, tương đương 0,054794%/ngày), với công thức tính lãi suất vay và thu tiền bất chính được xác định như sau:

- *Lãi suất năm = (Số tiền phải trả - số tiền thực vay)/Số tiền thực vay × 100%/ Số ngày vay × 365 (%)*.

- *Tiền lãi bất chính (Lãi suất vượt mức quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự) = Số tiền thực tế thu/Số tiền (lãi và gốc) mỗi ngày phải trả × Số tiền thực vay × (Lãi suất năm - 100 %)/365*.

Và cho những người sau đây vay tiền để thu lợi bất chính:

1. Bà **Phan Thị Thanh Tiến** (Sinh năm 1962; Trú: Tổ 24A, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng) vào ngày 08/4/2018 đã vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 8.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 48.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 1.200.000 đồng (trong đó tiền gốc: 1.000.0000 đồng, tiền lãi: 200.0000 đồng). Bà Phan Thị Thanh Tiến đã trả tổng cộng số tiền 48.000.000 đồng.

+Lãi suất năm = $(48.000.000 - 40.000.000)/40.000.000 \times 100\%/40 \times 365 = 182,5\%/năm$.

+Tiền lãi bất chính = $48.000.000/1.200.000 \times 40.000.000 \times (182,5\% - 100\%)/365 = 3.616.000$ đồng. Đây là số tiền lãi bất chính mà bên cho vay thu được (Vượt mức quy định tại điều 201 Bộ luật hình sự). (BL: 786; 788 đến 790)

2. Anh **Kiều Khánh Vinh** (Sinh năm 1989; trú tại tổ 37 Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng): Ngày 02/7/2018 vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 3.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 450.000 đồng (trong đó tiền gốc: 375.000 đồng, tiền lãi: 75.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Anh Kiều Khánh Vinh đã trả được 6 ngày với số tiền 2.700.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi vượt mức quy định của Bộ luật hình sự là 203.000 đồng. (BL: 678a, 678b, 678b)

3. Chị **Lại Thị Thu Trang** (Sinh năm 1985 ; Trú: Tổ 32, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 05 lần:

- Lần 1: Vào ngày 14/5/2018 đã vay số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 2.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 14.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 360.000 đồng (trong đó tiền gốc: 300.000 đồng, tiền lãi: 60.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ số tiền 14.400.000 đồng với số tiền lãi bất chính là 1.084.930 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 09/6/2018 đã vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 3.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 18.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi trả cả gốc và lãi với số tiền là 450.000 đồng (trong đó tiền gốc: 375.000 đồng, tiền lãi: 75.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ số tiền 18.000.000 đồng với số tiền lãi bất chính là 1.356.160 đồng.

- Lần 3: Vào ngày 13/7/2018 đã vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 3.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 18.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 450.000 đồng (trong đó tiền gốc: 375.000 đồng, tiền lãi: 75.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ số tiền 18.000.000 đồng với số tiền lãi bất chính là 1.356.160 đồng.

- Lần 4: Vào ngày 18/08/2018 đã vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 3.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 18.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 450.000 đồng (trong đó tiền gốc: 375.000 đồng, tiền lãi: 75.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ số tiền 18.000.000 đồng với số tiền lãi bất chính là 1.356.160 đồng.

- Lần 5: Vào ngày 18/9/2018 đã vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 3.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 18.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 450.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã trả 30 ngày với số tiền là 13.500.000đ. Hiện chưa trả xong. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 1.017.000 đồng. (BL: 853 đến 857, 858 đến 863)

4. Chị **Nguyễn Thị Bích Trang** (Sinh năm 1982; Trú: Tổ 38, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 06 lần:

- Lần thứ 1: Vào ngày 14/05/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 125.000 đồng; tiền lãi là 25.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho đã vay thu tiền lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần thứ 2: Vào ngày 12/06/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 125.000 đồng; tiền lãi là 25.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ số tiền 6.000.000 đồng với số tiền lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần thứ 3: Vào ngày 15/07/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm (trong đó tiền gốc là: 125.000 đồng; tiền lãi là 25.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ số tiền 6.000.000 đồng với số tiền lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần thứ 4: Vào ngày 14/08/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng (trong đó tiền gốc 175.000 đồng; tiền lãi 35.000 đồng). Lãi suất 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính 632.880 đồng.

- Lần thứ 5: Vào ngày 11/09/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng (trong đó tiền gốc 175.000 đồng; tiền lãi 35.000 đồng). Lãi suất 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính 632.880 đồng.

- Lần thứ 6: Vào ngày 9/10/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 175.000 đồng; tiền lãi là 35.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Bích Trang đã trả 7 ngày với số tiền 1.470.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi vượt mức quy định của Bộ luật hình sự là 110.000 đồng. (BL: 372 đến 377; 379 đến 383)

5. Chị **Hồ Lê Ánh Loan** (Sinh năm 1972; Trú: 82 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 05 lần:

- Lần thứ 1: Vào ngày 05/05/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (trong đó tiền gốc 250.000 đồng; tiền lãi 50.000 đồng). Lãi suất 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính 904.110 đồng.

- Lần thứ 2: Vào ngày 11/06/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (trong đó tiền gốc 250.000 đồng; tiền lãi 50.000 đồng). Lãi suất 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính 904.110 đồng.

- Lần thứ 3: Vào ngày 29/07/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (trong đó tiền gốc 250.000 đồng; tiền lãi 50.000 đồng). Lãi suất 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính 904.110 đồng.

- Lần thứ 4: Vào ngày 28/08/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 250.000 đồng; tiền lãi là 50.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ số tiền 12.000.000 đồng với tiền lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần thứ 5: Vào ngày 02/10/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (trong đó tiền gốc 250.000 đồng; tiền lãi 50.000 đồng). Lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 14 ngày với số tiền là 4.200.000 đồng. Bên cho vay thu tiền lãi vượt mức quy định của Bộ luật hình sự 316.000 đồng. (BL: 884 đến 886; 887 đến 892)

6. Chị **Nguyễn Thị Mai Thoa** (Sinh năm 1989; Trú: thôn Túy Loan Đông 1, phường Hòa Phong, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 03 lần:

- Lần thứ 1: Vào ngày 17/5/2018 đã vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 3.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 18.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 450.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 375.000 đồng; tiền lãi là 75.000 đồng).

Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Mai Thoa đã trả đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 1.356.160 đồng.

- Lần thứ 2: Vào ngày 28/7/2018 đã vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 3.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 18.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 450.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 375.000 đồng; tiền lãi là 75.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Mai Thoa đã trả đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 1.356.160 đồng.

- Lần thứ 3: Vào ngày 06/10/2018 đã vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 3.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 18.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 450.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 375.000 đồng; tiền lãi là 75.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đến ngày 15/10/2018, chị Nguyễn Thị Mai Thoa đã trả 11 ngày với số tiền 4.950.000 đồng. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 372.000 đồng. (BL: 648 đến 650; 651 đến 656)

7. Chị **Phan Thị Hoa** (Sinh năm 1990; Trú: Tổ 18, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 06 lần:

- Lần thứ 1: Vào ngày 25/05/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (trong đó tiền gốc 250.000 đồng; tiền lãi 50.000 đồng). Lãi suất 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần thứ 2: Vào ngày 06/06/2018 đã vay số tiền 8.000.000 đồng, lãi suất 1.600.000 đồng, viết giấy vay tiền 9.600.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 240.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 200.000 đồng; tiền lãi là 40.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính là 723.290 đồng.

- Lần thứ 3: Vào ngày 06/07/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (trong đó tiền gốc 250.000 đồng; tiền lãi 50.000 đồng). Lãi suất 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần thứ 4: Vào ngày 04/08/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 250.000 đồng; tiền lãi là 50.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần thứ 5: Vào ngày 05/09/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 250.000 đồng; tiền lãi là 50.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Bên cho vay thu lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần thứ 6: Vào ngày 10/10/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng trong đó tiền gốc là: 250.000 đồng; tiền lãi là 50.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Phan Thị Hoa đã trả được 12 ngày với số tiền là 3.600.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 271.000 đồng. (BL: 340 đến 344; 345 đến 349)

8. Bà **Phan Thị Thu Hương** (Sinh năm 1987; Trú: Tổ 53, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng) vay:

- Lần thứ 1: Vào ngày 02/06/2018 đã vay số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 1.200.000 đồng, viết giấy vay tiền 7.200.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 180.000 đồng (trong đó tiền gốc 150.000 đồng; tiền lãi 30.000 đồng). Lãi suất 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 542.465 đồng.

- Lần thứ 2: Vào ngày 10/07/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 125.000 đồng; tiền lãi là 25.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã trả được 29 ngày với số tiền là 4.350.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 327.000 đồng. (BL: 363, 364; 365 đến 370)

9. Chị **Nguyễn Thị Thúy Huệ** (Sinh năm 1991; Trú: Tổ 17, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 03 lần:

- Lần thứ 1: Vào ngày 23/08/2018 đã vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 3.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 18.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 450.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 375.000 đồng; tiền lãi là 75.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 1.356.160 đồng.

- Lần thứ 2: Vào ngày 19/9/2018 đã vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 3.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 18.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 450.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 375.000 đồng; tiền lãi là 75.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 1.356.160 đồng.

- Lần thứ 3: Vào ngày 13/10/2018 đã vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 3.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 18.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 450.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 375.000 đồng; tiền lãi là 75.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Thúy Huệ đã trả được 2 ngày với số tiền 900.000 đồng. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 67.000 đồng. (BL: 514 đến 516; 517 đến 519)

10. Anh **Nguyễn Quốc Bửu Chương** (Sinh năm 1974; Trú: Tổ 18, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 02 lần:

- Lần thứ 1: Vào ngày 24/04/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (trong đó tiền gốc 250.000 đồng; tiền lãi 50.000 đồng). Lãi suất 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền, bên cho vay thu lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần thứ 2: Vào ngày 28/09/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (trong đó tiền gốc 250.000 đồng; tiền lãi 50.000 đồng). Lãi suất 182,5%/năm. Anh Nguyễn Quốc Bửu Chương đã trả được 27 ngày với số tiền 8.100.000 đồng. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính 610.000 đồng. (BL: 520, 521; 522 đến 524)

11. Ông **Nhìn A Quang** (Sinh năm 1992; Trú: K1/166 Nguyễn Công Trứ, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 05 lần:

- Lần thứ 1: Vào ngày 16/04/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi

ngày 210.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 175.000 đồng; tiền lãi là 35.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 632.880 đồng.

- Lần thứ 2: Vào ngày 21/05/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 125.000 đồng; tiền lãi là 25.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần thứ 3: Vào ngày 21/06/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 125.000 đồng; tiền lãi là 25.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần thứ 4: Vào ngày 21/07/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 125.000 đồng; tiền lãi là 25.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần thứ 5: Vào ngày 21/08/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 125.000 đồng; tiền lãi là 25.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần thứ 6: Vào ngày 22/09/2018 đã vay số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 1.200.000 đồng, viết giấy vay tiền 7.200.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 180.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 150.000 đồng; tiền lãi là 30.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã trả được 30 ngày với số tiền là 5.400.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 610.000 đồng. (BL: 554 đến 559; 560 đến 565)

12. Chị **Võ Thị Minh Châu** (Sinh năm 1981; Trú: 68 Trưng Nữ Vương, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 03 lần:

- Lần thứ 1: Vào ngày 25/07/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 125.000 đồng; tiền lãi là 25.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần thứ 2: Vào ngày 20/08/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 125.000 đồng; tiền lãi là 25.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần thứ 3: Vào ngày 19/09/2018 đã vay số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 1.200.000 đồng, viết giấy vay tiền 7.200.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 180.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 150.000 đồng; tiền lãi là 30.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Võ Thị Minh Châu đã trả đủ số tiền 7.200.000 đồng. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 542.465 đồng. (BL: 588 đến 590; 591 đến 597)

13. Ông **Phạm Duy Công** (Sinh năm 1997 ; Trú: K69/40 Lý Thái Tổ, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 02 lần:

- Lần thứ 1: Vào tháng 08/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi

ngày 150.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 125.000 đồng; tiền lãi là 25.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần thứ 2: Ngày 15/10/2018 vay số tiền 5000.000 đồng trong vòng 40 ngày, viết giấy vay 6.000.000 đồng, mỗi ngày 150.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 125.000 đồng; tiền lãi là 25.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã trả được 1 ngày với số tiền 150.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 11.000 đồng. (BL: 631; 632 đến 637)

14. Bà **Nguyễn Thị Minh Lý** (Sinh năm 1989; Trú: 322/54/4 Hải Phòng, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 02 lần:

- Lần 1: Vào ngày 03/08/2018 đã vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 4.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 24.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 800.000 đồng (trong đó tiền gốc 667.000 đồng; tiền lãi 133.000 đồng). Lãi suất là 243%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 2.356.000 đồng

- Lần 2: Ngày 19/9/2018 vay số tiền 30.000.000 đồng, viết giấy vay tiền là 36.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 900.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 750.000 đồng; tiền lãi là 150.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Hiện đã trả xong khoản vay. Bên cho vay thu lợi bất chính với số tiền là 2.712.330 đồng. (BL: 864, 865; 866 đến 873)

15. Ông **Nguyễn Trần Bảo** (Sinh năm 1981; Trú: K54/16 Hải Phòng, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 06 lần:

- Lần 1: Vào ngày 17/04/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 250.000 đồng; tiền lãi là 50.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 17/5/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 250.000 đồng; tiền lãi là 50.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 3: Vào ngày 18/6/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 10.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 250.000 đồng; tiền lãi là 50.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 4: Vào ngày 14/7/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 250.000 đồng; tiền lãi là 50.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 5: Vào ngày 15/8/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 250.000 đồng; tiền lãi là 50.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 6: Vào ngày 14/10/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 250.000 đồng; tiền lãi là 50.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã trả được 2 ngày với số tiền 600.000 đồng, số tiền

còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 45.000 đồng. (BL: 326 đến 331; 332 đến 337)

16. Ông **Thành Công Minh** (Sinh năm 1984; Trú: 345 Ông Ích Khiêm, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu 2, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 02 lần:

- Lần 1: Vào ngày 27/07/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 280.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 234.000 đồng; tiền lãi là 46.000 đồng). Lãi suất là 243,33%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 824.660 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 17/09/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 280.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 234.000 đồng; tiền lãi là 66.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã trả được 30 ngày với số tiền 9.000.000 đồng. Hiện chưa trả xong. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 678.000 đồng. (BL: 679, 680; 681 đến 686)

17. Ông **Thái Quốc Đạt** (Sinh năm 1969; Trú: 232/17 Phan Châu Trinh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 05 lần:

- Lần 1: Vào ngày 26/04/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 250.000 đồng; tiền lãi là 50.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 25/05/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 250.000 đồng; tiền lãi là 50.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 3: Vào ngày 26/07/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 10.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 250.000 đồng; tiền lãi là 50.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 4: Vào ngày 27/08/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 10.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 250.000 đồng; tiền lãi là 50.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 5: Vào ngày 30/09/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 250.000 đồng; tiền lãi là 50.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã trả được 16 ngày với số tiền 4.800.000 đồng. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 361.000 đồng. (BL: 533 đến 537; 538 đến 543)

18. Chị **Dương Nguyễn Hiền Anh** (Sinh năm 1998; Trú: 08 Đa Mạn 7, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 03 lần:

- Lần 1: Vào ngày 20/06/2018 đã vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 12.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 72.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 1.800.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 1.500.000 đồng; tiền lãi là 300.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 5.424.660 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 18/08/2018 đã vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 12.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 72.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 1.800.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 5.424.660 đồng.

- Lần 3: Vào ngày 13/10/2018 đã vay số tiền 45.000.000 đồng, lãi suất 12.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 54.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 1.350.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Dương Nguyễn Hiền Anh đã trả được 3 ngày với số tiền là 4.050.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả xong. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 305.000 đồng. (BL: 426 đến 428; 430 đến 435)

19. Chị **Nguyễn Thị Phương** (Sinh năm 1990 ;Trú: 82 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 05 lần:

- Lần 1: Vào ngày 22/05/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 24/06/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 3: Vào ngày 24/07/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 4: Vào ngày 22/08/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 5: Vào ngày 23/09/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Phương đã trả 24 ngày với số tiền là 7.200.000 đồng, số còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 542.000 đồng. (BL: 612 đến 616; 617 đến 624)

20. Chị **Lê Thị Thúy Kiều** (Sinh năm 1978 ;Trú: 65 Phan Huy Chú, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 04 lần:

- Lần 1: Vào ngày 29/05/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Lê Thị Thúy Kiều đã trả đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 02/7/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Lê Thị Thúy Kiều đã trả đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần 3: Vào ngày 07/9/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi

ngày 210.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Lê Thị Thúy Kiều đã trả đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 632.880 đồng.

- Lần 4: Vào ngày 9/10/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Lê Thị Thúy Kiều đã trả được 6 ngày với số tiền 1.260.000 đồng. Hiện chưa trả xong. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 94.000 đồng. (BL: 730 đến 733; 734 đến 739)

21. Chị **Nguyễn Thị Tuyết Hoa** (Sinh năm 1975 ;Trú: K 435/35 B Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Vào ngày 28/07/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 632.880 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 08/08/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 632.880 đồng.

- Lần 3: Vào tháng 09/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 632.880 đồng.

- Lần 4: Ngày 14/10/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Tuyết Hoa đã trả 3 ngày với số tiền 630.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền bất chính là 47.000 đồng. (BL: 658, 659, 660 đến 667)

22. Chị **Nguyễn Thị Liên** (Sinh năm 1975;Trú: 407 Hà Kỳ Ngộ, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Vào ngày 01/05/2018 đã vay số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất 600.000 đồng, viết giấy vay tiền 3.600.000 đồng, trả trong vòng 24 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất là 304%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 402.000 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 29/09/2018 đã vay số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 1.200.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 180.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Liên đã trả được 16 ngày với số tiền là 2.880.000 đồng. Hiện chưa trả xong. Bên cho vay thu tiền bất chính là 216.000 đồng.

(BL: 456; 457 đến 462)

23. Ông **Huỳnh Kim Tùng** (SN: 1966; Nơi làm việc: 90 Lê Duẩn, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 03 lần:

- Lần 1: Vào ngày 10/07/2018 đã vay số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 14.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 84.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 2.100.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Bên cho vay đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 6.328.770 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 26/09/2018 đã vay số tiền 50.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 50.000.000 đồng, trả từ ngày 26/9/2018 đến ngày 10/12/2018 (tổng

cộng 75 ngày), thỏa thuận trả lãi suất trả trong 10 ngày là 3.500.000 đồng. Lãi suất là 255,5%/năm. Hiện nay, Huỳnh Kim Tùng đã trả được 2 lần tiền lãi với số tiền là 7.000.000 đồng, số tiền lãi còn lại và tiền gốc chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 4.260.000 đồng.

- Lần 3: Vào ngày 27/09/2018 đã vay số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất 24.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 104.000.000 đồng, trả trong vòng 60 ngày, mỗi ngày trả cả tiền gốc và lãi là 1.730.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Hiện Huỳnh Kim Tùng đã trả được 19 ngày với số tiền là 32.870.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 3.429.000 đồng. (BL: 384 đến 386; 387 đến 392)

24. Anh **Nguyễn Ngọc Tuấn** (Sinh năm 1979;Trú: K356 H09/18H Tôn Dân, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 06 lần:

- Lần 1: Vào ngày 10/05/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền và thu lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 9/06/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 3: Vào ngày 05/07/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 4: Vào ngày 03/08/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 5: Vào ngày 03/09/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 6: Vào ngày 03/10/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Anh Nguyễn Ngọc Tuấn đã trả được 15 ngày với số tiền là 4.500.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả xong. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 339.000 đồng. (BL: 758 đến 763, 764 đến 770)

25. Chị **Nguyễn Thị Bảo Châu** (Sinh năm 1976;Trú: Tổ 18, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 02 lần:

- Lần 1: Vào ngày 28/05/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 08/10/2018 đã vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 3.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 18.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi

ngày 450.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Bảo Châu đã trả được số tiền là 4.950.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 372.000 đồng. (BL: 506, 507; 508 đến 513)

26. Anh **Nguyễn Quang Minh** (Sinh năm 1993; Trú: phòng 308 Chung cư S4, đường Cao Ngũ Lăng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 06 lần:

- Lần 1: Ngày 06/05/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính 452.050 đồng.

- Lần 2: Ngày 26/05/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính 452.050 đồng.

- Lần 3: Ngày 25/6/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính 452.050 đồng.

- Lần 4: Ngày 26/07/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính 452.050 đồng.

- Lần 5: Ngày 25/08/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng. Lãi suất 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính 632.880 đồng.

- Lần 6: Ngày 25/09/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Anh Nguyễn Quang Minh đã trả được 20 ngày với số tiền là 4.200.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 316.000 đồng. (BL: 351 đến 356; 357 đến 361)

27. Anh **Trần Văn Trung Tín** (Sinh năm 1992 ; Trú: K76/19 Lê Vĩnh Huy, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Vào ngày 19/09/2018 đã vay số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 1.200.000 đồng, viết giấy vay tiền 7.200.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 240.000 đồng. Lãi suất là 243,33%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính là 706.000 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 09/10/2018 đã vay số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 1.200.000 đồng, viết giấy vay tiền 7.200.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 180.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã trả được 7 ngày với số tiền là 1.260.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 94.000 đồng.

28. Chị **Lê Thị Thùy Trinh** (Sinh năm 1974 ; Trú: 259 Phan Châu Trinh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 07 lần:

- Lần 1: Vào ngày 07/05/2018 đã vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 4.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 24.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày trả 800.000 đồng. Lãi suất là 243,33%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính là 2.356.000 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 02/06/2018 đã vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 4.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 24.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi

ngày trả 800.000 đồng. Lãi suất là 243,33%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính là 2.356.000 đồng.

- Lần 3: Vào ngày 13/07/2018 đã vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 6.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 36.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 900.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính là 2.712.000 đồng.

- Lần 4: Vào ngày 07/08/2018 đã vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 6.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 36.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày trả 1.200.000 đồng. Lãi suất là 243,33%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính là 3.534.000 đồng.

- Lần 5: Vào ngày 17/09/2018 đã vay số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 14.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 84.000.000 đồng, trả trong vòng 20 ngày, mỗi ngày trả 4.200.000 đồng. Lãi suất là 365%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính là 10.164.000 đồng.

- Lần 6: Vào ngày 29/09/2018 đã vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 20.000.000 đồng, trả trong vòng 10 ngày, mỗi ngày trả 2.140.000 đồng. Lãi suất là 255,5%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính là 852.000 đồng.

- Lần 7: Vào ngày 03/10/2018 đã vay số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 14.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 84.000.000 đồng, trả trong vòng 24 ngày, mỗi ngày trả 3.500.000 đồng. Lãi suất là 304,17%/năm. Chị Trinh đã trả được 54.600.000 đồng, còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 6.108.000 đồng. (BL: 812 đến 818; 819 đến 828)

29. Chị **Nguyễn Thị Kim Vân** (Sinh năm 1971; Trú: K11/1 Mỹ Khê 3, tổ 32, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Vào ngày 25/06/2018 đã vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 3.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 18.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 450.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính là 1.356.160 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 24/09/2018 đã vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 3.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 18.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 450.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Kim Vân đã trả được 22 ngày với số tiền là 9.900.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 745.890 đồng. (BL: 463, 464, 465 đến 469)

30. Chị **Trần Thị Hoàng Cơ** (Sinh năm 1987; Trú: Tổ 71, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Vào ngày 28/06/2018 đã vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 10.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 60.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 1.500.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 4.520.550 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 30/09/2018 đã vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 6.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 36.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 900.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Trần Thị Hoàng Cơ đã trả 14 ngày với số tiền 12.600.000 đồng. Bên cho vay đã thu tiền lãi bất chính là 949.000 đồng. (BL: 500, 501; 503 đến 505)

31. Chị **Nguyễn Thị Mỹ Thắm** (Sinh năm 1976; Trú: Khu chung cư A2, Nam Cầu Cẩm Lệ, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Vào ngày 17/06/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Mỹ Thắm đã thu đủ tiền. Bên cho vay đã thu lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 19/09/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Mỹ Thắm đã trả 26 ngày với số tiền là 7.800.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 587.000 đồng. (BL: 491, 492; 494, 499)

32. Chị **Đặng Thị Lan** (Sinh năm 1980; Trú: K03/29 Nguyễn Khuyên, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng): Vào ngày 09/06/2018 vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Đặng Thị Lan đã trả 28 ngày với số tiền là 5.880.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay đã thu tiền lãi bất chính là 443.000 đồng. (BL: 688; 689 đến 691)

33. Ông **Nguyễn Quang Đính** (Sinh năm 1974; Trú tại: tổ 14, Hòa An, Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng) vay 5 lần:

- Lần 1: Tháng 06/2018, vay 50.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, tổng lãi phải trả là 10.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 60.000.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Ông Nguyễn Quang Đính đã trả xong khoản tiền vay. Bên cho vay đã thu tiền lãi bất chính là 4.520.000 đồng.

- Lần 2: Tháng 7/2018, vay 50.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, tổng lãi phải trả là 10.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 60.000.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Ông Nguyễn Quang Đính đã trả xong khoản tiền vay. Bên cho vay đã thu tiền lãi bất chính là 4.520.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 2/9/2018, vay 100.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, tổng lãi phải trả 20.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 120.000.000 đồng. Lãi suất 182,5%/năm. Ông Nguyễn Quang Đính đã trả xong khoản tiền vay. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính 9.041.000 đồng.

- Lần 4: Ngày 16/9/2018, vay 50.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, tổng lãi phải trả là 10.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 60.000.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Ông Nguyễn Quang Đính đã trả được 31 ngày với số tiền là 46.500.000 đồng, còn lại chưa trả. Bên cho vay đã thu tiền lãi bất chính là 3.503.000 đồng.

- Lần 5: Ngày 03/10/2018, vay 100.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, tổng lãi phải trả là 20.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 120.000.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Ông Nguyễn Quang Đính đã trả được 14 ngày với số tiền 42.000.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 3.164.000 đồng. (BL: 791 đến 793; 794 đến 801)

34. Chị **Trần Thị Bích Thu** (Sinh năm 1983; Trú tại: tổ 1, Phước Mỹ, Sơn Trà, Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Ngày 5/9/2018, vay 5.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 30 ngày, tổng lãi phải trả là 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng. Lãi suất là 243,33%/năm. Chị Trần Thị Bích Thu đã trả xong khoản tiền vay. Bên cho vay đã thu tiền lãi bất chính là 589.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 24/9/2018 chị Trần Thị Bích Thu vay 5.000.000, lãi phải trả là 1.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Lãi suất là 243,33%/năm. Chị Thu đã trả được 20 ngày với số tiền 4.000.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 392.000 đồng. (BL: 398, 399; 400 đến 405)

35. Chị **Hồ Phương Uyên** (Sinh năm 1995; Trú tại: k30/16 Trần Huy Liệu, phường Khuê Trung, Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Ngày 2/5/2018, vay 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, tổng lãi phải trả là 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Hồ Phương Uyên đã trả xong khoản tiền vay. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 2: Ngày 01/6/2018, vay 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, tổng lãi phải trả là 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Hồ Phương Uyên đã trả xong khoản tiền vay. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 3: Ngày 01/07/2018, vay 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, tổng lãi phải trả là 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Hồ Phương Uyên đã trả xong khoản tiền vay. Bên cho vay đã thu tiền lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 4: Ngày 31/7/2018, vay 7.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, tổng lãi phải trả là 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Hồ Phương Uyên đã trả được 20 ngày với số tiền là 4.200.000 đồng, còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 316.000 đồng. (BL: 693 đến 696; 697 đến 699)

36. Chị **Lê Thị Kim Anh** (Sinh năm 1979; Trú: phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Ngày 08/04/2018, vay 20.000.000 đồng, tiền lãi 4.000.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 24.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Bà Anh đã trả xong khoản vay trên. Bên cho vay đã thu lãi bất chính là 1.808.220 đồng.

- Lần 2: Ngày 13/05/2018, vay 20.000.000 đồng, tiền lãi 4.000.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 24.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng. Lãi suất 182,5%/năm. Bà Anh đã trả xong khoản vay trên. Bên cho vay thu lãi bất chính 1.808.220 đồng.

- Lần 3: Ngày 17/06/2018, vay 20.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, tổng lãi phải trả là 4.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 24.000.000 đồng, mỗi ngày trả 600.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm.

Bà Anh đã trả được 20.600.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả xong. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 1.552.000 đồng. (BL: 476 đến 478; 480 đến 482)

37. Chị **Giáp Thị Tường Vy** (Sinh năm 1994; Trú: phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng), vay:

- Lần 1: Ngày 24/04/2018, vay 10.000.000 đồng, tiền lãi 2.000.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 12.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Lãi suất 182,5%/năm. Chị Vy đã trả xong khoản vay trên. Bên cho vay thu lãi bất chính 904.110 đồng.

- Lần 2: Ngày 23/05/2018, vay 10.000.000 đồng, tiền lãi 2.000.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 12.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Lãi suất 182,5%/năm. Chị Vy đã trả xong khoản vay trên. Bên cho vay thu lãi bất chính 904.110 đồng.

- Lần 3: Ngày 22/06/2018, vay 10.000.000 đồng, tiền lãi 2.000.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 12.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Lãi suất 182,5%/năm. Chị Vy đã trả xong khoản vay trên. Bên cho vay thu lãi bất chính 904.110 đồng.

- Lần 4: Ngày 21/07/2018, vay 10.000.000 đồng, tiền lãi 2.000.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 12.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Lãi suất 182,5%/năm. Chị Vy đã trả xong khoản vay trên. Bên cho vay thu lãi bất chính 904.110 đồng.

- Lần 5: Ngày 19/08/2018, vay 10.000.000 đồng, tiền lãi 2.000.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 12.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Vy đã trả được 8.190.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả xong. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 617.000 đồng. (BL: 571 đến 575; 576 đến 578)

38. Chị **Hồ Thị Mỹ Tho** (Sinh năm 1981; Trú: phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Ngày 21/04/2018, vay 5.000.000 đồng, tiền lãi 1.000.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 6.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Lãi suất 182,5%/năm. Chị Tho đã trả xong khoản vay trên. Bên cho vay đã thu lãi bất chính 452.050 đồng.

- Lần 2: Ngày 25/05/2018, vay 5.000.000 đồng, tiền lãi 1.000.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 6.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Lãi suất 182,5%/năm. Chị Tho đã trả xong khoản vay trên. Bên cho vay thu lãi bất chính 452.050 đồng.

- Lần 3: Ngày 26/06/2018, vay 5.000.000 đồng, tiền lãi 1.000.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 6.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Lãi suất 182,5%/năm. Chị Tho đã trả xong khoản vay trên. Bên cho vay thu lãi bất chính 452.050 đồng.

- Lần 4: Ngày 26/07/2018, vay 5.000.000 đồng, tiền lãi 1.000.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 6.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Tho đã trả được 5.050.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi vượt mức quy định của Bộ luật hình sự là 380.000 đồng. (BL: 580 đến 583; 584 đến 586)

39. Anh **Bùi Khánh Trình** (Sinh năm 1982; trú tại 33 Phạm Ngọc Thạch, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng): Ngày 22/09/2018, vay 6.000.000 đồng, tiền lãi 1.200.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 7.200.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 180.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Anh Bùi Khánh Trình đã trả xong khoản vay trên. Bên cho vay đã thu lãi bất chính là 542.000 đồng. (BL: 772; 773 đến 775)

40. Chị **Nguyễn Thị Thùy Linh** (Sinh năm 1982; Trú tại: tổ 27, phường Hòa Thọ Đông, Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Tháng 6/2018, vay 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, tổng lãi phải trả là 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Thùy Linh đã trả xong khoản tiền vay. Bên cho vay đã thu tiền lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 2: Ngày 15/7/2018, vay 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, tổng lãi phải trả là 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Thùy Linh đã trả xong khoản tiền vay. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 3: Ngày 27/8/2018, vay 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, tổng lãi phải trả là 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Thùy Linh đã trả xong khoản tiền vay. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 4: Ngày 28/9/2018, vay 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, tổng lãi phải trả là 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Thùy Linh đã 19 ngày với số tiền 5.700.000 đồng, chưa trả xong. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 429.000 đồng. (BL: 830 đến 832; 833 đến 839)

41. Chị **Võ Thị Hoài Bảo** (Sinh năm 1993; Trú tại: K142/5 Lê Văn Hiến, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Ngày 01/8/2018, vay 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, tổng lãi phải trả là 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Võ Thị Hoài Bảo đã trả xong khoản tiền vay. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 2: Ngày 05/10/2018, vay 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, tổng lãi phải trả là 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Võ Thị Hoài Bảo đã trả 11 ngày với số tiền là 3.300.000 đồng, số còn lại chưa trả xong. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 248.000 đồng. (BL: 845, 846; 847 đến 852)

42. Anh **Võ Văn Thành** (Sinh năm 1986; Trú: Phòng 216, Khu Chung cư Vịnh Mân Quang, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Ngày 22/04/2018, vay 5.000.000 đồng, tiền lãi 1.000.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 5.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày. Lãi suất là 182,5%/năm. Anh Võ Văn Thành đã trả xong khoản vay trên. Bên cho vay đã thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần 2: Ngày 21/05/2018, vay 5.000.000 đồng, tiền lãi 1.000.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 5.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng

ngày trong vòng 40 ngày. Lãi suất là 182,5%/năm. Anh Võ Văn Thành đã trả xong khoản vay trên. Bên cho vay đã thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần 3: Ngày 10/10/2018, vay 7.000.000 đồng, tiền lãi 1.400.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 8.400.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày. Lãi suất là 182,5%/năm. Anh Võ Văn Thành đã trả được 5 ngày với số tiền là 5.050.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả xong. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 380.000 đồng. (BL: 442 đến 444; 445 đến 450)

43. Chị **Phạm Thị Thanh Uyên** (Sinh năm 1975; Trú tại: tổ 4, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng): Ngày 01/10/2018 vay 7.000.000 đồng, tiền lãi 1.400.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 8.400.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Phạm Thị Thanh Uyên đã trả đủ số tiền 8.400.000 đồng. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 632.880 đồng. (BL: 589, 599 đến 604)

44. Anh **Ngô Ngọc Tâm** (Sinh năm 1991; Trú: 67 Phan Huy Ôn, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Ngày 24/08/2018, vay 20.000.000 đồng, tiền lãi 4.000.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 20.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, trong vòng 40 ngày. Lãi suất là 182,5%/năm. Anh Ngô Ngọc Tâm đã trả xong khoản vay trên. Bên cho vay đã thu lãi bất chính là 1.808.220 đồng.

- Lần 2: Ngày 26/09/2018, vay 25.000.000 đồng, tiền lãi 5.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả cả gốc và lãi là 30.000.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 25.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày, mỗi ngày trả 750.000 đồng, trong vòng 40 ngày. Lãi suất là 182,5%/năm. Anh Ngô Ngọc Tâm đã trả 24 ngày với số tiền là 18.000.000 đồng, số tiền còn lại hiện chưa trả xong. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 1.356.000 đồng. (BL: 470, 471; 472 đến 474)

45. Anh **Huỳnh Thanh Tuấn** (Sinh năm 1990; Trú: tổ 57, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Vào ngày 01/09/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 07/10/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính là 904.110 đồng. (BL: 316, 317; 318 đến 320)

46. Ông **Trần Xuân Ánh** (Sinh năm 1960; Trú: 142/14 Lê Độ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Ngày 28/5/2018, vay 5.000.000 đồng, tiền lãi 1.000.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 6.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày. Lãi suất là 182,5%/năm. Anh Trần Xuân Ánh đã trả xong khoản vay trên. Bên cho vay thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần 2: Ngày 03/7/2018, vay 5.000.000 đồng, tiền lãi 1.000.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 6.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày

trong vòng 40 ngày. Lãi suất là 182,5%/năm. Anh Trần Xuân Ánh đã trả xong khoản vay trên. Bên cho vay thu lãi bất chính là 452.050 đồng

- Lần 3: Ngày 09/8/2018, vay 5.000.000 đồng, tiền lãi 1.000.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 6.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày. Lãi suất là 182,5%/năm. Anh Trần Xuân Ánh đã trả xong khoản vay trên. Bên cho vay thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần 4: Ngày 14/9/2018, vay 5.000.000 đồng, tiền lãi 1.000.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 6.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày. Lãi suất là 182,5%/năm. Anh Trần Xuân Ánh đã trả xong khoản vay trên. Bên cho vay đã thu lãi bất chính là 452.050 đồng. (BL: 709 đến 712; 713 đến 715)

47. Anh **Trần Đức Duy** (Sinh năm 1993; Trú: xã Phú Gia, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh): Vào ngày 28/08/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 1.500.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày. Tổng số tiền phải trả cả gốc và lãi là 11.500.000 đồng, mỗi ngày trả 380.000 đồng. Lãi suất là 136,8%/năm. Anh Trần Đức Duy đã trả xong khoản vay. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 305.118 đồng. (BL: 674, 675 đến 677)

48/ Chị **Thiều Thị Minh Phương** (Sinh năm 1979; Trú: K91/9, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Vào ngày 28/08/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 10/10/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Thiều Thị Minh Phương đã trả được 13 ngày với số tiền là 3.900.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả xong. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 293.000 đồng. (BL: 451, 452, 453 đến 455)

49/ Chị **Vũ Thị Kim Chi** (Sinh năm 1976; Trú: tổ 18, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Vào ngày 27/07/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền, lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 28/08/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Vũ Thị Kim Chi đã trả được 9.200.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 693.000 đồng. (BL: 606, 607; 608 đến 610)

50. Chị **Nguyễn Thị Hoài Anh** (Sinh năm 1967; Trú tại: 231/6 Lê Duẩn, tổ 12, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Vào ngày 05/06/2018 đã vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 6.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 36.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 900.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Hoài Anh đã trả đủ tiền, lãi bất chính bên cho vay thu được là 2.712.330 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 10/07/2018 đã vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 6.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 36.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 900.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Hoài Anh đã trả đủ tiền, lãi bất chính bên cho vay thu được là 2.712.330 đồng.

- Lần 3: Vào ngày 15/08/2018 đã vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 6.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 36.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 900.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Hoài Anh đã trả đủ tiền, lãi bất chính bên cho vay thu được là 2.712.330 đồng.

- Lần 4: Vào ngày 13/09/2018 đã vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 6.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 36.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 900.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Hoài Anh đã trả 32 ngày với số tiền là 28.800.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 2.169.000 đồng. (BL: 701 đến 704; 705 đến 707)

51. Chị **Huỳnh Thị Thanh Loan** (Sinh năm 1981; Trú: phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Vào ngày 03/05/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Huỳnh Thị Thanh Loan đã trả đủ tiền. Bên cho vay đã thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 03/06/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Huỳnh Thị Thanh Loan đã trả đủ tiền. Bên cho vay đã thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần 3: Vào ngày 06 /07/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Huỳnh Thị Thanh Loan đã trả đủ tiền. Bên cho vay đã thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần 4: Vào ngày 05/08/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay đã thu lãi bất chính là 632.880 đồng.

- Lần 5: Vào ngày 04/09/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Huỳnh Thị Thanh Loan đã trả được 17 ngày với số tiền là 3.570.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả xong. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 268.000 đồng. (BL: 639 đến 643; 644 đến 646)

52. Anh **Ngô Duy Dũng** (Sinh năm 1983; Trú: phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng) vay: Vào ngày 02/05/2018 đã vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Anh Ngô Duy Dũng đã trả được 33 ngày với số tiền là 9.900.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 745.000 đồng. (BL: 406; 407 đến 409)

53. Anh **Vũ Thành Đạt** (Sn 1992; Trú tại: tổ 13, phường Hòa Khánh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng): Ngày 20/9/2018 vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi

ngày trả 300.000 đồng. Lãi suất 182,5%/năm. Anh Đạt đã trả đủ tiền vay. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính 904.110 đồng. (BL: 545, 546 đến 548)

54. Chị **Nguyễn Thị Mến** (Sinh năm 1978; Trú tại: K67/75 Trương Định, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng): Vào ngày 10/04/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Mến đã trả được 12 ngày với số tiền là 1.800.000 đồng. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 135.000 đồng. (BL: 525, 526)

55. Anh **Huỳnh Bá Gia Huy** (Sinh năm 1995; Trú tại: 72 Trần Lưu, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng): Ngày 03/07/2018 vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 6.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 36.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 900.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Tính đến ngày 15/10/2018, anh Huỳnh Bá Gia Huy đã trả 20 ngày với số tiền là 18.000.000.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 1.356.000 đồng. (BL: 870, 808 đến 810)

56. Anh **Nguyễn Phan Thanh Tùng** (Sinh năm 1986; trú tại 65 Nhơn Hòa 1, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng):

- Lần 1: Ngày 25/04/2018 vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Tính đến ngày 15/10/2018, anh Nguyễn Phan Thanh Tùng đã trả xong. Bên cho vay đã thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần 2: Ngày 01/06/2018 vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Tính đến ngày 15/10/2018, anh Nguyễn Phan Thanh Tùng đã trả xong. Bên cho vay đã thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần 3: Ngày 02/07/2018 vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Tính đến ngày 15/10/2018, anh Nguyễn Phan Thanh Tùng đã trả xong. Bên cho vay đã thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần 4: Ngày 01/08/2018 vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Tính đến ngày 15/10/2018, anh Nguyễn Phan Thanh Tùng đã trả được 4 ngày với số tiền là 1.200.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 90.000 đồng. (BL: 717 đến 720; 721 đến 723)

57. Chị **Nguyễn Thị Hằng** (Sinh năm 1975; Trú: KCC H2T4, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 02 lần:

- Lần 1: Vào ngày 20/04/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Hằng đã trả đủ tiền. Bên cho vay đã thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 19/05/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Hằng đã trả

được 31 ngày với số tiền là 4.650.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 350.000 đồng. (BL: 725, 726; 727 đến 729)

58. Chị **Đinh Thị Lan** (Sinh năm 1970; Trú: K866/18 Ngô Quyền, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng) tổng cộng 05 lần:

- Lần 1: Vào ngày 19/04/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 632.880 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 20/05/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 632.880 đồng.

- Lần 3: Vào ngày 24/06/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 632.880 đồng.

- Lần 4: Vào ngày 25/07/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Đã thu đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 632.880 đồng.

- Lần 5: Vào ngày 24/08/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Đinh Thị Lan đã trả được 7.400.000 đồng, còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 557.000 đồng. (BL: 777 đến 781; 782 đến 784)

59. Chị **Hoàng Thị Thu Hiền** (Sinh năm 1988; Trú: phòng 514, KCC Sunhome, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 03 lần:

- Lần 1: Ngày 19/06/2018, chị Hiền vay 30.000.000 đồng, tiền lãi 6.000.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 36.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày, mỗi ngày trả 900.000 đồng, trong vòng 40 ngày. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Hoàng Thị Thu Hiền đã trả xong khoản vay trên. Bên cho vay đã thu lãi bất chính là 2.712.330 đồng.

- Lần 2: Ngày 18/07/2018, chị Hiền vay 30.000.000 đồng, tiền lãi 6.000.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 36.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày, mỗi ngày trả 900.000 đồng, trong vòng 40 ngày. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Hoàng Thị Thu Hiền đã trả xong khoản vay trên. Bên cho vay đã thu lãi bất chính là 2.712.330 đồng.

- Lần 3: Ngày 12/10/2018, chị Hiền vay 25.000.000 đồng, tiền lãi 5.000.000 đồng, viết trong giấy vay tiền là 30.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày, mỗi ngày trả 750.000 đồng, trong vòng 40 ngày. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Hoàng Thị Thu Hiền đã trả được 03 ngày với số tiền là 2.250.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả hết. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 169.000 đồng. (BL: 740 đến 741; 742 đến 750)

60. Chị **Nguyễn Thị Thanh Vân** (Sinh năm 1996; Trú: tổ 15A, phường Hòa Thọ Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 04 lần:

- Lần 1: Vào ngày 24/04/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Thanh Vân đã trả đủ tiền. Bên cho vay đã thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 30/05/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Thanh Vân đã trả đủ tiền. Bên cho vay đã thu lãi bất chính là 452.050 đồng

- Lần 3: Vào ngày 07/07/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Thanh Vân đã trả đủ tiền. Bên cho vay đã thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần 4: Vào ngày 26/08/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Thanh Vân đã trả đủ tiền. Bên cho vay đã thu lãi bất chính là 452.050 đồng. (BL: 752 đến 754, 755 đến 757)

61. Ông **Trần Viết Anh Tuấn** (Sinh năm 1966; Trú tại: tổ 24, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Vào tháng 5/2018 (không rõ ngày) đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Ông Trần Viết Anh Tuấn đã trả đủ tiền. Bên cho vay đã thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 13/10/2018 đã vay tiếp số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Ông Trần Viết Anh Tuấn đã trả số tiền 1.300.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 97.900 đồng. (BL: 895b, 896 đến 898)

62. Chị **Nguyễn Trần Thị Loan** (Sinh năm 1974; Trú tại: K58/11 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Ngày 15/5/2018, vay 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, tổng lãi phải trả là 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất 182,5%/năm. Chị Nguyễn Trần Thị Loan đã trả xong khoản tiền vay. Bên cho vay đã thu tiền lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 2: Ngày 19/6/2018, vay 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, tổng lãi phải trả là 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Trần Thị Loan đã trả được 9.600.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 723.000 đồng. (BL: 840, 841, 842 đến 844)

63. Chị **Lê Hoàng Hải Uyên** (Sinh năm 1988; Trú: tổ 50, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng): Vào ngày 12/06/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Lê

Hoàng Hải Uyên đã trả được 31 ngày với số tiền 4.650.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả xong. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 350.000 đồng. (BL: 669, 670 đến 672)

64. Chị **Chung Lày Hà** (Sinh năm 1973; Trú: 191 Nguyễn Tri Phương, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Vào ngày 21/04/2018 đã vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 6.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 36.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 900.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Chung Lày Hà đã trả xong. Bên cho vay thu lợi bất chính số tiền 2.712.330 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 21/05/2018, chị Hà đã vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 6.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 36.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 900.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Chung Lày Hà đã trả được 9 ngày với số tiền 8.100.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 610.000 đồng. (BL: 550, 551; 552)

65. Chị **Huỳnh Hạc Bích** (Sinh năm 1981; Trú: Phòng 201, KCC 3B, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng): Vào ngày 18/05/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Huỳnh Hạc Bích đã trả 3.500.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả xong. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 263.000 đồng. (BL: 436, 437 đến 437)

66. Chị **Nguyễn Tường Vân** (Sinh năm 1975; Trú tại: K266/H67/14 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Vào ngày 10/5/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Tường Vân đã trả đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 9/6/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Tường Vân đã trả đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần 3: Vào ngày 6/7/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Tường Vân đã trả đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 632.880 đồng.

- Lần 4: Vào ngày 2/8/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Tường Vân đã trả đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 632.880 đồng.

- Lần 5: Vào ngày 29/9/2018 đã vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000 đồng, viết giấy vay tiền 8.400.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Tường Vân đã trả được 26 ngày với số tiền 5.460.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi vượt bất chính là 411.000 đồng. (BL: 411 đến 415; 416 đến 420)

67. Chị **Trần Thị Nhung** (Sinh năm 1988; Trú tại: 75-77 Hồ Nguyên Trừng, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng) vay:

- Lần 1: Ngày 24/4/2018, vay 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, tổng lãi phải trả là 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Trần Thị Nhung đã trả xong khoản tiền vay. Bên cho vay đã thu tiền lãi bất chính là 904.110 đồng.

- Lần 2: Ngày 25/5/2018, vay 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi và gốc theo từng ngày trong vòng 40 ngày, tổng lãi phải trả là 2.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Trần Thị Nhung đã trả 33 ngày với số tiền là 9.900.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 745.000 đồng. (BL: 321, 322, 323 đến 325)

68. Chị **Nguyễn Thị Hoàng Oanh** (Sinh năm 1979; Trú tại: K105/16 Nguyễn Tri Phương, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng) vay tổng cộng 03 lần:

- Lần 1: Vào ngày 11/5/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Hoàng Oanh đã trả đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 11/6/2018 đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Hoàng Oanh đã trả đủ tiền. Bên cho vay thu lãi bất chính là 452.050 đồng.

- Lần 3: Vào 12/7/2018 chị Oanh đã vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 6.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng. Lãi suất là 182,5%/năm. Chị Nguyễn Thị Hoàng Oanh đã trả được 21 ngày với số tiền là 3.150.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 237.000 đồng. (BL: 892, 893 đến 895a)

69. Anh **Nguyễn Lê Lương Việt** (Sinh năm 1984, trú K15/12 Nguyễn Nghiêm, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng): Vào ngày 28/4/2018 đã vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 3.000.000 đồng, viết giấy vay tiền 18.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 450.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 375.000 đồng; tiền lãi là 75.000 đồng). Lãi suất là 182,5%/năm. Anh Việt đã trả được 15 ngày với số tiền 6.750.000 đồng. Bên cho vay thu tiền lãi bất chính là 508.000 đồng. (BL: 1010; 1011 đến 1013).

Tổng cộng đã cho 69 người vay với tổng số tiền cho vay là 2.979.000.000 đồng và thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng với số tiền 226.853.908 đồng.

Ngoài ra, còn có những người sau đây đã vay tiền của Nguyễn Anh T gồm: Nguyễn Phúc Luân, Võ Thị Thùy Dương, Lê Hồng Hải, Dương Thị Lê, Phạm Ngọc Duy Thy, Nguyễn Thị Liên (Trú tại quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng), Lương Ngọc Anh, Phạm Vũ Cường, Phạm Trung Hiếu, Huỳnh Lê Thy Thy, Phạm Văn Hương, Hồ Thị Trang, Lê Tâm, Võ Thị Quý Chi (tổng 14 người), qua xác minh những người này không có mặt tại nơi cư trú, chưa rõ ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tách ra để tiếp tục xử lý sau.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) rương kim loại, màu trắng bạc, kích thước 65x35x30 cm bên trong có chứa 81 hồ sơ của khách hàng vay tiền.

- 01 (một) danh sách khách hàng vay tiền ngày 15/10/2018.

- 01 (một) CPU máy tính hiệu SP super Pro, màu đen.
- 01 (một) màn hình vi tính hiệu HP V203P, màu đen.
- 01 (một) máy in hiệu Brother HL - L2321D, màu xanh.
- 36 giấy vay tiền của khách hàng (có bảng kê chi tiết kèm theo).
- 50 tờ rơi quảng cáo giấy vay tiền.
- 01 (một) bảng hiệu kim loại đề tên “Công ty Nam Hải tư vấn tài chính”.
- 05 (năm) con dấu ký hiệu lần lượt là NH01, NH03, NH 04, NH05 và Nh 07.
- 01 (một) cuốn sổ màu đen, ghi thông tin về hoạt động cho vay.
- Số tiền 29.400.000 đồng do Đỗ Ngọc H giao nộp.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6 plus màu xám - bạc, số imei 353 328 078 408 174 do Đỗ Ngọc H giao nộp.
- Số tiền 1.000.000 đồng do Nguyễn Trọng Tuấn giao nộp.
- Số tiền 3.500.000 đồng do Nguyễn Vạn K giao nộp.
- 01 điện thoại di động iphone 7 Plus màu đen, số imei 353816081988 344 do Nguyễn Vạn K giao nộp.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số imei 354496090901796. do Nguyễn Vạn K giao nộp.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số imei 354 493 096 647 531 do Đỗ Ngọc H giao nộp.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đỏ, số imei 863314034650870. do Nguyễn Trọng Tuấn giao nộp.
- 08 hộp nhựa chứa nhiều card visit màu xanh.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s, số imei 35884405782006 do Đỗ Ngọc H giao nộp.

***Về trách nhiệm dân sự:** Tất cả những người vay tiền nói trên không yêu cầu trả lại số tiền đã bị thu lợi bất chính.

Trong quá trình điều tra, xác định:

- Nguyễn Trọng Tuấn có tham gia vào hoạt động cho vay lãi nặng của Nguyễn Anh T với nhiệm vụ giúp cho Đỗ Ngọc H trong việc làm hồ sơ cho vay như nghe điện thoại, phát tờ rơi, tuy nhiên Tuấn bắt đầu làm việc cho Tiến từ ngày 27/9/2018 đến ngày 15/10/2018, trong thời gian này có hỗ trợ cho Đỗ Ngọc H thực hiện 05 hợp đồng cho vay mới, cùng với Nguyễn Vạn K đi thu tiền trả hàng ngày của người vay từ khoảng 05 đến 06 lần với tổng số tiền đã thu về là 3.420.000 đồng nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý.

- Lê Tuấn Đạt (Sinh năm 1982, Trú tại: 19/10 Phan Chu Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng) được Nguyễn Anh T thuê làm việc cho vay tiền từ tháng 4/2018 đến tháng 7/2018 thì nghỉ. Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã tiến hành xác minh nhưng Đạt không có địa phương nơi cư trú nên tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Trần Tiểu Nhiên được Nguyễn Anh T thuê làm công việc kế toán từ tháng 4/2018 đến tháng 8/2018 thì nghỉ làm, nhưng do hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSDDT Công an quận Sơn Trà tách ra để điều tra xử lý sau.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 24/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đã truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T, Đỗ Ngọc H, Nguyễn Vạn K về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo Khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Nguyễn Anh T, Đỗ Ngọc H, Nguyễn Vạn K về tội danh như đã nêu trên và đề nghị HĐXX: tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T, Đỗ Ngọc H, Nguyễn Vạn K phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

Áp dụng Khoản 2, Khoản 3, Điều 201; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Anh T mức án từ 09 tháng đến 15 tháng tù, phạt bổ sung số tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Áp dụng Khoản 2 Điều 201; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Trừ đi thời gian tạm giữ trước đó của bị cáo từ ngày 16/10/2018 đến ngày 24/10/2018 (09 ngày) để buộc bị cáo chấp hành hình phạt còn lại.

Áp dụng Khoản 2 Điều 201; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Vạn K mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Trừ đi thời gian tạm giữ trước đó của bị cáo từ ngày 16/10/2018 đến ngày 24/10/2018 (09 ngày) để buộc bị cáo chấp hành hình phạt còn lại.

***Về trách nhiệm dân sự:** Tất cả những người vay tiền nói trên không yêu cầu trả lại số tiền đã bị thu lợi bất chính.

***Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) rương kim loại, màu trắng bạc, kích thước 65x35x30 cm; 50 tờ rơi quảng cáo giấy vay tiền; 01 (một) bảng hiệu kim loại đề tên “Công ty Nam Hải tư vấn tài chính”; 05 (năm) con dấu ký hiệu lần lượt là NH01, NH03, NH04, NH05 và NH07; 08 hộp nhựa chứa nhiều card visit màu xanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) CPU máy tính hiệu SP super Pro, màu đen; 01 (một) màn hình vi tính hiệu HP V203P, màu đen; 01 (một) máy in hiệu Brother HL - L2321D, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số imei 354 493 096 647 531 do Đỗ Ngọc H giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số imei 354496090901796 do Nguyễn Vạn K giao nộp. Đây là phương tiện được sử dụng để phạm tội. Số tiền 25.000.000 đồng do Đỗ Ngọc H giao nộp là số tiền thu lợi bất chính; số tiền 4.400.000 đồng do Đỗ Ngọc H giao nộp là số tiền trích từ thu lợi bất chính để chi trả tiền lương; Số tiền 3.500.000 đồng do Nguyễn Vạn K giao nộp là số tiền trích từ thu lợi bất chính để chi trả tiền lương.

- Quy trừ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6 plus màu xám - bạc, số imei 353 328 078 408 174 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s, số imei 35884405782006 do Đỗ Ngọc H giao nộp; 01 điện thoại di động iphone 7 Plus màu đen, số imei 353816081988 344 do Nguyễn Vạn K giao nộp để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đỏ, số imei 863314034650870 và số tiền 1.000.000 đồng cho Nguyễn Trọng Tuấn.

- Truy thu đối với Nguyễn Anh T số tiền thu lợi bất chính là 177.353.908 đồng; Đối với Đỗ Ngọc H số tiền thu lợi bất chính là 23.100.000 đồng; Đối với Nguyễn Vạn K số tiền thu lợi bất chính là 18.500.000 đồng.

- Trả lại các giấy tờ của 55 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thế chấp để vay tiền (Có bảng thống kê kèm theo).

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2019)

- Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) cuốn sổ màu đen, ghi thông tin về hoạt động cho vay.

***Về vấn đề khác:**

- Nguyễn Trọng Tuấn có tham gia vào hoạt động cho vay lãi nặng của Nguyễn Anh T với nhiệm vụ giúp cho Đỗ Ngọc H trong việc làm hồ sơ cho vay như nghe điện thoại, phát tờ rơi, tuy nhiên Tuấn bắt đầu làm việc cho Tiến từ ngày 27/9/2018 đến ngày 15/10/2018, trong thời gian này có hỗ trợ cho Đỗ Ngọc H thực hiện 05 hợp đồng cho vay mới, cùng với Nguyễn Vạn K đi thu tiền trả hàng ngày của người vay từ khoảng 05 đến 06 lần với tổng số tiền đã thu về là 3.420.000 đồng nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là phù hợp.

- Lê Tuấn Đạt được Nguyễn Anh T thuê làm việc cho vay tiền từ tháng 4/2018 đến tháng 7/2018 thì nghỉ. Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã tiến hành xác minh nhưng Đạt không có địa phương nơi cư trú nên tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

- Trần Tiểu Nhiên được Nguyễn Anh T thuê làm công việc kế toán từ tháng 4/2018 đến tháng 8/2018 thì nghỉ làm, nhưng do hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSDDT Công an quận Sơn Trà tách ra để điều tra xử lý sau là phù hợp.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Anh T trình bày lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, kính mong HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình.

Bị cáo Đỗ Ngọc H trình bày lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo thấy ăn năn, hối cải và sai trái, kính mong HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo mức thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình.

Bị cáo Nguyễn Vạn K trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và kính mong HĐXX xử phạt cho bị cáo mức thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các vật chứng thu giữ cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án. Từ đó đã xác định được trong khoảng thời gian từ tháng 4/2018 đến ngày 15/10/2018, tại số nhà 145 Lê Văn Thử, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Anh T, Đỗ Ngọc H, Nguyễn Vạn K đã cho 69 người dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng vay với tổng số tiền là 2.979.000.000 đồng với mức lãi suất cho vay từ 182,5%/năm đến 365%/năm, cao gấp từ 09 đến 18 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự và thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng theo quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự tổng cộng với số tiền 226.853.908 đồng. Trong đó:

- Đỗ Ngọc H giúp sức cho Nguyễn Anh T thực hiện việc cho vay lãi nặng để thu về tổng số tiền thu lợi bất chính là 226.853.908 đồng.

- Nguyễn Vạn K giúp sức cho Nguyễn Anh T thực hiện việc cho vay lãi nặng để thu về tổng số tiền thu lợi bất chính là 124.485.660 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Anh T, Đỗ Ngọc H, Nguyễn Vạn K đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ đã được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn mang tính chất bóc lột làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, mặc dù bản thân các bị cáo biết việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do mục đích thu lợi bất chính, do tư lợi cá nhân mà các bị cáo xem thường pháp luật, các bị cáo đã cho vay với mức lãi suất từ 182,5%/năm đến 365%/năm, cao gấp từ 09 đến 18 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự và thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng theo quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự tổng cộng với số tiền 226.853.908 đồng. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Thiết nghĩ cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, răn đe các bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tại phiên tòa cũng như các lời khai có trong hồ sơ vụ án, Đỗ Ngọc H đã nhận được 5 tháng tiền lương, mỗi tháng 5.500.000 đồng từ Nguyễn Anh T với tổng số tiền là 27.500.000 đồng, bị cáo Hiếu đã giao nộp được 4.400.000 đồng, nên cần truy thu đối với Hiếu số tiền thu lợi bất chính là 23.100.000 đồng. Đồng thời, Nguyễn Vạn K đã nhận được 4 tháng tiền lương, mỗi tháng 5.500.000 đồng từ

Nguyễn Anh T với tổng số tiền là 22.000.000 đồng, bị cáo Kim đã giao nộp được 3.500.000 đồng, nên cần truy thu đối với Kim số tiền thu lợi bất chính là 18.500.000 đồng. Đối với Nguyễn Anh T cần truy thu số tiền thu lợi bất chính là 226.853.908 đồng - 27.500.000 đồng (Hiếu) - 22.000.000 đồng (Kim) = 177.353.908 đồng.

[4]. Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng:

- Đối với bị cáo Nguyễn Anh T: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Gia đình bị cáo tham gia có công cách mạng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Đối với bị cáo Đỗ Ngọc H và Nguyễn Vạn K: Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Hai bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng căn cứ vào Điều 58 Bộ luật Hình sự để xem xét vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án nhằm đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể:

- Đối với bị cáo Nguyễn Anh T: Vai trò của bị cáo trong vụ án này là đầu vụ, bị cáo là người trực tiếp cho vay và quy định mức lãi suất vượt quy định, đã thu lợi trong một khoảng thời gian khá dài, cơ quan điều tra đã chứng minh và bị cáo cũng thừa nhận số tiền thu lợi bất chính là 226.853.908 đồng, sau đó đã bị phát hiện và truy tố. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt dành cho bị cáo sẽ nghiêm khắc hơn các bị cáo khác để thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật.

- Đối với bị cáo Đỗ Ngọc H: Bị cáo là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Tiến trong việc cho vay và thu lãi, tuy nhiên vai trò của bị cáo trong vụ án này là người làm công, được Tiến phân công quản lý việc cho vay, trả tiền lương hàng tháng. Đỗ Ngọc H giúp sức cho Nguyễn Anh T thực hiện việc cho vay lãi nặng để thu về tổng số tiền thu lợi bất chính là 226.853.908 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt dành cho bị cáo sẽ có phần nhẹ hơn bị cáo Tiến.

- Đối với bị cáo Nguyễn Vạn K: Bị cáo là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Tiến trong việc cho vay và thu lãi, tuy nhiên vai trò của bị cáo trong vụ án này là người làm công, thời gian làm việc ít hơn bị cáo Hiếu, được Tiến trả tiền lương hàng tháng. Bị cáo giúp sức cho Nguyễn Anh T thực hiện việc cho vay lãi nặng để thu về tổng số tiền thu lợi bất chính là 124.485.660 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt dành cho bị cáo sẽ có phần nhẹ hơn bị cáo Tiến và bị cáo Hiếu.

Từ những phân tích về vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo trên cơ sở xem xét các căn cứ về khung hình phạt và dựa vào việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ,

tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với toàn bộ diễn biến hành vi các bị cáo đã thực hiện.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Anh T số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Đối với các bị cáo Đỗ Ngọc H, Nguyễn Văn K là những người làm công, hưởng lương từ Nguyễn Anh T nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) rương kim loại, màu trắng bạc, kích thước 65x35x30 cm; 50 tờ rơi quảng cáo giấy vay tiền; 01 (một) bảng hiệu kim loại đề tên “Công ty Nam Hải tư vấn tài chính”; 05 (năm) con dấu ký hiệu lần lượt là NH01, NH03, NH04, NH05 và Nh07; 08 hộp nhựa chứa nhiều card visit màu xanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) CPU máy tính hiệu SP super Pro, màu đen; 01 (một) màn hình vi tính hiệu HP V203P, màu đen; 01 (một) máy in hiệu Brother HL - L2321D, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số imei 354 493 096 647 531 do Đỗ Ngọc H giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số imei 354496090901796 do Nguyễn Văn K giao nộp. Đây là phương tiện được sử dụng để phạm tội. Số tiền 25.000.000 đồng do Đỗ Ngọc H giao nộp là số tiền thu lợi bất chính; số tiền 4.400.000 đồng do Đỗ Ngọc H giao nộp là số tiền trích từ thu lợi bất chính để chi trả tiền lương; Số tiền 3.500.000 đồng do Nguyễn Văn K giao nộp là số tiền trích từ thu lợi bất chính để chi trả tiền lương.

- Quy trừ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6 plus màu xám - bạc, số imei 353 328 078 408 174 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s, số imei 35884405782006 do Đỗ Ngọc H giao nộp; 01 điện thoại di động iphone 7 Plus màu đen, số imei 353816081988 344 do Nguyễn Văn K giao nộp để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đỏ, số imei 863314034650870 và số tiền 1.000.000 đồng cho Nguyễn Trọng Tuấn.

- Trả lại các giấy tờ của 55 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thế chấp để vay tiền (Có bảng thống kê kèm theo).

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2019)

- Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) cuốn sổ màu đen, ghi thông tin về hoạt động cho vay.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Anh T, Đỗ Ngọc H, Nguyễn Văn K đã cho 69 người dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng vay tổng số tiền là 2.979.000.000 đồng. Xét đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Anh T và bị cáo cũng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, đồng thời số tiền lãi mà những người vay đã nộp cho Nguyễn Anh T thì những người vay không yêu cầu trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này, bị cáo Nguyễn Anh T có yêu cầu giải quyết các giao dịch dân sự thì sẽ được giải quyết trong vụ án dân sự khác.

[8]. Về vấn đề khác:

- Nguyễn Trọng Tuấn có tham gia vào hoạt động cho vay lãi nặng của Nguyễn Anh T với nhiệm vụ giúp cho Đỗ Ngọc H trong việc làm hồ sơ cho vay như nghe điện thoại, phát tờ rơi, tuy nhiên Tuấn bắt đầu làm việc cho Tiến từ ngày 27/9/2018 đến ngày 15/10/2018, trong thời gian này có hỗ trợ cho Hiếu thực hiện 05 hợp đồng cho vay mới, cùng với Kim đi thu tiền trả hàng ngày của người vay từ khoảng 05 đến 06 lần với tổng số tiền đã thu về là 3.420.000 đồng nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là phù hợp.

- Lê Tuấn Đạt được Nguyễn Anh T thuê làm việc cho vay tiền từ tháng 4/2018 đến tháng 7/2018 thì nghỉ. Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã tiến hành xác minh nhưng Đạt không có địa phương nơi cư trú nên tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

- Trần Tiểu Nhiên được Nguyễn Anh T thuê làm công việc kế toán từ tháng 4/2018 đến tháng 8/2018 thì nghỉ làm, nhưng do hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tách ra để điều tra xử lý sau là phù hợp.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T **09** (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

- Phạt bổ sung 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 2 Điều 201; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc H phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc H **07** (Bảy) tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2018 đến 24/10/2018 (09 ngày). Còn lại bị cáo Hiếu phải chấp hành là 06 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam ngày 16/3/2019.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 201; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vạn K phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vạn K **06** (Sáu) tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2018 đến 24/10/2018 (09 ngày). Còn lại bị cáo Kim phải chấp hành là 05 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

***Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Anh T nộp lại số tiền 177.353.908 đồng tiền thu lợi bất chính.

- Buộc bị cáo Đỗ Ngọc H nộp lại số tiền 23.100.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

- Buộc bị cáo Nguyễn Vạn K nộp lại số tiền 18.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) rương kim loại, màu trắng bạc, kích thước 65x35x30 cm; 50 tờ rơi quảng cáo giấy vay tiền; 01 (một) bảng hiệu kim loại đề tên “Công ty Nam Hải tư vấn tài chính”; 05 (năm) con dấu ký hiệu lần lượt là NH01, NH03, NH04, NH05 và Nh07; 08 hộp nhựa chứa nhiều card visit màu xanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) CPU máy tính hiệu SP super Pro, màu đen; 01 (một) màn hình vi tính hiệu HP V203P, màu đen; 01 (một) máy in hiệu Brother HL - L2321D, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số imei 354 493 096 647 531 do Đỗ Ngọc H giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số imei 354496090901796 do Nguyễn Vạn K giao nộp. Đây là phương tiện được sử dụng để phạm tội. Số tiền 25.000.000 đồng do Đỗ Ngọc H giao nộp là số tiền thu lợi bất chính; số tiền 4.400.000 đồng do Đỗ Ngọc H giao nộp là số tiền trích từ thu lợi bất chính để chi trả tiền lương; Số tiền 3.500.000 đồng do Nguyễn Vạn K giao nộp là số tiền trích từ thu lợi bất chính để chi trả tiền lương.

- Quy trừ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6 plus màu xám - bạc, số imei 353 328 078 408 174 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s, số imei 35884405782006 do Đỗ Ngọc H giao nộp; 01 điện thoại di động iphone 7 Plus màu đen, số imei 353816081988 344 do Nguyễn Vạn K giao nộp để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đỏ, số imei 863314034650870 và số tiền 1.000.000 đồng cho Nguyễn Trọng Tuấn.

- Trả lại cho những người có tên dưới đây:

1. Hồ Phương Quyên: 01 CMND số 201 718 778 tên Hồ Phương Quyên; 01 giấy chứng nhận kết hôn của Hồ Phương Quyên; 2 giấy khai sinh số 370 tên Lâm Thiên Phú và số 108 mang tên Hồ Tố Như.

2. Nguyễn Thị Hoài Anh: 01 giấy CMND số 200 915 017 tên Nguyễn Thị Hoài Anh; 01 sổ hộ khẩu số 150201665; 01 hợp đồng lao động của Nguyễn Thị Hoài Anh; 01 hợp đồng thuê nhà của Nguyễn Thị Hoài Anh.

3. Giáp Thị Tường Vy: 01 CMND số 201698627 tên Giáp Thị Tường Vy; 01 giấy khai sinh số 212 tên Nguyễn Giáp Uyên Nhi; 01 giấy chứng nhận kết hôn số 32 tên Giáp Thị Tường Vy.

4. Nguyễn Tường Vân: 01 giấy chứng nhận kết hôn số 73 mang tên Nguyễn Tường Vân; 01 giấy khai sinh số 51 tên Bùi Thị Thái Khanh; 01 giấy chứng nhận kết hôn số 141 tên Bùi Quốc Khánh.

5. Lại Thị Thu Trang: 01 giấy phép lái xe số K 769442 tên Lại Thị Thu Trang; 01 giấy khai sinh số 193 tên Lê Huy Dũng; 01 giấy khai sinh số 178 tên Lê Huyền Bảo Trâm; 01 sổ hộ khẩu số 150 071 284 tên Lại Thị Thu Trang.

6. Hồ Lê Ánh Loan: 01 sổ hộ khẩu số 150063569 của Hồ Lê Ánh Loan; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 026869 tên Hồ Lê Ánh Loan.

7. Huỳnh Hạc Bích: 01 hợp đồng mua bán điện tên Huỳnh Hạc Bích; 01 giấy khai sinh số 22 tên Nguyễn Huỳnh Hải Nam.

8. Lê Hoàng Hải Uyên: 01 sổ hộ khẩu số 150138332 của gia đình Lê Hoàng Hải Uyên; 01 CMND số 201563339 tên Lê Hoàng Hải Uyên.

9. Trần Thị Nhung: 01 hộ chiếu số C3113600 tên Trần Thị Nhung; 01 giấy chứng nhận kết hôn số 31 tên Trần Thị Nhung.

10. Nguyễn Trần Thị Loan: 01 giấy CMND số 201791914 tên Dương Quốc Tài; 01 giấy khai sinh tên Dương Quốc Tài; 01 giấy khai sinh tên Dương Thùy Linh; 01 giấy khai sinh tên Dương Quốc Thắng.

11. Hồ Thị Mỹ Tho: 01 giấy chứng nhận kết hôn tên Hồ Thị Mỹ Tho; 01 giấy khai sinh số 78 tên Lê Công An Bình; 01 giấy khai sinh số 02 tên Lê Công Phúc Thịnh; 01 giấy khai sinh số 16 tên Bùi Thị Yến Nhi; 01 hộ chiếu số C309 9257 tên Hồ Thị Mỹ Tho.

12. Nguyễn Thị Hằng: 01 giấy khai sinh số 67 tên Trần Quốc Huy; 01 giấy khai sinh số 01 tên Trần Hoài Bảo; 01 Quyết định giải quyết việc dân sự số 47 ngày 21/8/2008 của TAND quận Sơn Trà.

13. Chung Lày Hà: 01 CMND số 201 340 545 tên Chung Lày Hà; 01 sổ hộ khẩu số 150 063 851 của gia đình Chung Lày Hà; 01 giấy phép lái xe máy số 020746.

14. Nguyễn Thị Mai Thoa: 01 CMND số 201 832 906 tên Nguyễn Thị Mai Thoa; 01 giấy phép lái xe số ae 351556 tên Nguyễn Thị Mai Thoa; 01 giấy khai sinh số 19 tên Đặng Nguyễn An Nhiên.

15. Nguyễn Thị Mến: 01 CMND số 201420594 tên Nguyễn Thị Mến; 01 giấy khai sinh số 171 tên Hồ Thăng Tài; 01 giấy khai sinh số 189 tên Hồ Nguyễn Mai Vi; 01 giấy khai sinh số 132 tên Hồ Nguyễn Mai Khôi.

16. Trần Thị Hoàng Cơ: 01 sổ hộ khẩu số 150133965 của gia đình chị Cơ; 01 hộ chiếu số C 3111439 tên Trần Thị Hoàng Cơ; 01 hợp đồng thuê nhà chung cư; 01 giấy khai sinh số 296 tên Nguyễn Tường Thiên; 01 hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 568883984.

17. Phan Thị Hoa: 01 sổ hộ khẩu số 150076295 của gia đình Phan Thị Hoa; 01 CMND số 210 594 136 tên Phan Thị Hoa.

18. Trần Xuân Ánh: 01 sổ hộ khẩu số 150 155 372 tên Trần Xuân Ánh; 01 CMND tên Trần Xuân Ánh.

19. Vũ Thị Kim Chi: 01 sổ hộ khẩu số 150 056568 tên Vũ Thị Kim Chi; 01 sổ bảo hiểm xã hội số 3497081444 tên Vũ Thị Kim Chi; 01 giấy phép lái xe số 481040481415 tên Vũ Thị Kim Chi.

20. Ngô Ngọc Tâm: 01 sổ hộ khẩu số 150295472 của gia đình Ngô Ngọc Tâm; 01 giấy khai sinh số 386 tên Ngô Duy Anh.

21. Thiều Thị Minh Phương: 01 sổ hộ khẩu số 406 tên Nguyễn Thị Sáu; 01 giấy phép lái xe số k581294 tên Thiều Thị Minh Phương; 01 giấy chứng nhận kết hôn số 45 của Thiều Thị Minh Phương; 01 giấy chứng nhận hộ kinh doanh số 32A8024625.

22. Trần Đức Duy: 01 CMND số 184087405 tên Trần Đức Duy.

23. Huỳnh Bá Gia Huy: 01 sổ hộ khẩu số 150228933 của gia đình Huỳnh Bá Gia Huy; 01 CMND số 201 728848 tên Huỳnh Bá Gia Huy.

24. Kiều Khánh Vinh: 01 sổ hộ khẩu số hồ sơ 740 của gia đình Kiều Khánh Vinh.

25. Vũ Thành Đạt: 01 sổ hộ khẩu số 150046794 của gia đình Vũ Thành Đạt; 01 CMND số 201607158 tên Vũ Thành Đạt.

26. Nguyễn Quốc Bửu Chương: 01 sổ hộ khẩu số 150009437 tên chủ hộ Nguyễn Quốc Bửu Chương (Sao y); 01 giấy khai sinh số 130 tên Nguyễn Ngọc Khánh An; 01 giấy khai sinh số 211 tên Nguyễn Ngọc Khánh Phương .

27. Ngô Duy Dũng: 01 giấy chứng nhận kết hôn số 123 tên Ngô Duy Dũng; 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Ngô Duy Dũng.

28. Huỳnh Thị Thanh Loan: 01 sổ hộ khẩu số 150156690 của gia đình Huỳnh Thị Thanh Loan; 01 CMND số 201421289 tên Huỳnh Thị Thanh Loan.

29. Nguyễn Phan Thanh Tùng: 01 sổ hộ khẩu số 1862 của gia đình Phan Thanh Tùng; 01 MND số 201572015 tên Nguyễn Phan Thanh Tùng; 01 giấy chứng nhận kết hôn số 111 tên Nguyễn Phan Thanh Tùng.

30. Nìn A Quang: 01 CMND số 201 645 729 tên Nìn A Quang; 01 giấy chứng nhận kết hôn số 09 của Nìn A Quang.

31. Huỳnh Thanh Tuấn: 01 sổ hộ khẩu số 1573 của gia đình Huỳnh Thanh Tuấn; 01 CMND số 201581639 tên Huỳnh Thanh Tuấn; 01 giấy chứng nhận kết hôn số 30 tên Huỳnh Thanh Tuấn; 01 giấy khai sinh số 280 tên Huỳnh Công Gia Bảo.

32. Hoàng Thị Thu Hiền: 01 CMND số 186709743 tên Hoàng Thị Thu Hiền; 01 hợp đồng mua bán chung cư số 14/15 ngày 23/4/2015 bên mua Hoàng Thị Thu Hiền.

33. Phạm Duy Công: 01 sổ hộ khẩu số 150196070 của gia đình Phạm Duy Công; 01 CMND số 201791182 tên Phạm Duy Công.

34. Nguyễn Trần Bảo: 01 sổ hộ khẩu số 2739 của gia đình Nguyễn Trần Bảo; 01 CMND số 201410440 tên Nguyễn Trần Bảo.

35. Thành Công Minh: 01 sổ hộ khẩu số 150326013 của gia đình Thành Công Minh; 01 CMND số 201512581 tên Thành Công Minh.

36. Thái Quốc Đạt: 01 sổ hộ khẩu số 200930719 tên Thái Quốc Đạt; 01 giấy khai sinh số 35 tên Thái Gia Nguyên; 01 hợp đồng lao động số 3S00567 của Thái Quốc Đạt; 01 Sổ hộ khẩu số 150003142 tên Thái Quốc Đạt (Phô tô).

37. Dương Nguyễn Hiền Anh: 01 sổ hộ khẩu số 150 021163 của gia đình Dương Nguyễn Hiền Anh; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tên Dương Nguyễn Hiền Anh; 01 giấy CMND số 201722337 tên Dương Nguyễn Hiền Anh.

38. Nguyễn Thị Phương: 01 CMND tên Nguyễn Thị Phương; 01 sổ hộ khẩu chủ hộ tên Nguyễn Thị Phương.

39. Lê Thị Thúy Kiều: 01 sổ BHXH số 0404018640 tên Lê Thị Thúy Kiều; 01 giấy phép lái xe số F811854 tên Lê Thị Thúy Kiều.

40. Nguyễn Thị Tuyết Hoa: 01 sổ hộ khẩu số 150111232 của Nguyễn Thị Tuyết Hoa; 01 CMND số 201224942 tên Nguyễn Thị Tuyết Hoa.

41. Nguyễn Thị Liên: 01 sổ hộ khẩu số hồ sơ 2394 tên Nguyễn Thị Liên; 01 giấy chứng nhận kết hôn có tên Nguyễn Thị Liên; 01 chứng chỉ nghề tên Nguyễn Thị Thu Hương.

42. Võ Thị Hoài Bảo: 01 CMND số 205623544 tên Võ Thị Hoài Bảo.

43. Huỳnh Kim Tùng: 01 giấy phép lái xe số 480088483120 tên Huỳnh Kim Tùng; 01 giấy đăng ký xe máy số 029360 tên Huỳnh Kim Tùng; 01 hợp đồng thuê nhà số 01 ngày 19/12/2017 của Huỳnh Kim Tùng.

44. Nguyễn Ngọc Tuấn: 01 sổ hộ khẩu số 150218995; 01 giấy chứng nhận kết hôn số 109 có tên Nguyễn Ngọc Tuấn; 01 giấy khai sinh số 361 tên Nguyễn Võ Khánh Đăng.

45. Đinh Thị Lan: 01 giấy khai sinh số 169 tên Lê Nhựt Mỹ; 01 giấy khai sinh số 168 tên Lê Anh Nhựt; 01 giấy khai sinh số 167 tên Lê Nhựt Anh; 01 CMND số 201094547 tên Đinh Thị Lan (Phô tô).

46. Nguyễn Thị Bảo Châu: 01 sổ hộ chiếu số B5527905 tên Nguyễn Thị Bảo Châu; 01 sổ hộ khẩu số 369 của gia đình Nguyễn Thị Bảo Châu (Sao y).

47. Trần Văn Trung Tín: 01 giấy chứng nhận kết hôn số 103 tên Trần Văn Trung Tín; 01 giấy khai sinh số 95 tên Trần Khánh Vy; 01 CMND số 205843828 tên Trần Thị Dương.

48. Lê Thị Thùy Trinh: 01 sổ hộ khẩu số 150 247193 của gia đình Lê Thị Thùy Trinh; 01 CMND số 201184180 tên Lê Thị Thùy Trinh.

49. Nguyễn Thị Kim Vân: 01 sổ hộ khẩu số 150235592 tên Nguyễn Thị Kim Vân; 01 giấy phép lái xe số AK 318450 tên Nguyễn Thị Kim Vân; 01 giấy khai sinh số 67 tên Phạm Nguyễn Ánh Dương; 01 giấy khai sinh số 328 tên Phạm Nguyễn Hà Anh; 01 giấy khai sinh số 264 tên Phạm Khắc Nam Quân.

50. Trần Thị Bích Thu: 01 sổ hộ khẩu số 355 của gia đình Trần Thị Bích Thu; 01 giấy khai sinh số 123 tên Nguyễn Chí Hiệp; 01 giấy khai sinh số 294 tên Nguyễn Thị Diễm Trang.

51. Phan Thị Thu Hương: 01 sổ hộ khẩu số 150195761 của gia đình Phan Thị Thu Hương; 01 CMND số 201510175 tên Phan Thị Thu Hương.

52. Nguyễn Quang Đính: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 076157; 01 giấy bán đất; 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0400639898; 01 CMND số 201365169 tên Cao Thị Thùy Trâm.

53. Nguyễn Thị Mỹ Thắm: 02 hợp đồng Bảo hiểm nhân thọ của Nguyễn Thị Mỹ Thắm (Cty bảo hiểm PVI Sunlife).

54. Nguyễn Thị Hoàng Oanh: 01 sổ hộ khẩu số 150116692 của gia đình chị Nguyễn Thị Hoàng Oanh; 01 bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp tên Nguyễn Thị Hoàng Oanh.

55. Nguyễn Lê Lương Việt: 01 Giấy phép lái xe số 480166009774 mang tên Nguyễn Lê Lương Việt; 01 sổ hộ khẩu số 1501111132 có tên chủ hộ là Nguyễn Lê Lương Việt.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2019)

- Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) cuốn sổ màu đen, ghi thông tin về hoạt động cho vay.

***Về trách nhiệm dân sự:** Nguyễn Anh T, Đỗ Ngọc H, Nguyễn Vạn K đã cho 69 người dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng vay tổng số tiền là 2.979.000.000 đồng. Xét đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Anh T và bị cáo cũng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, đồng thời số tiền lãi mà những người vay đã nộp cho Nguyễn Anh T thì những người vay không yêu cầu trả lại nên không xem xét. Sau này, bị cáo Nguyễn Anh T có yêu cầu giải quyết các giao dịch dân sự thì sẽ được giải quyết trong vụ án dân sự khác.

***Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Anh T, Đỗ Ngọc H, Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an quận Sơn Trà;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Tài